

KINH ĐẠI THỪA BẢN SINH TÂM ĐỊA QUÁN

QUYỂN 8

Phẩm 10: QUÁN TÂM

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền từ tòa đứng dậy sửa lại y phục, trích áo vai phải, gói phải sát đất, cung kính chấp tay bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, như Phật đã nói cho nhóm ông Trưởng giả Diệu Đức năm trăm người rằng: “Ta vì các ông diễn bày pháp môn tâm địa vi diệu”. Nay vô lượng vô biên đại chúng trời, người trong đạo tràng này đều sinh tâm khao khát mong muốn được lãnh hội, con vì tất cả những người ấy thưa hỏi Như Lai: Thế nào là “Tâm”? Thế nào là “Địa”? Kính xin Đức Thế Tôn đem tâm đại từ dứt mọi duyên chấp, tâm đại bi không còn chướng ngại, vì các chúng sinh phân biệt diễn nói cho những người chưa khỏi khổ được khỏi khổ, những người chưa an vui được an vui, những người chưa phát tâm được phát tâm, những người chưa chứng quả được chứng quả, đồng nơi Nhất đạo mà được Niết-bàn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn đem Đại diệu trí ấn thanh tịnh quyết định thắng nghĩa mà Ngài đạt được trong sự tu các phước đức, trí tuệ ở vô lượng kiếp, ấn chứng cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và nói:

–Quý hóa thay! Quý hóa thay! Nay ông thực là Phật mẫu trong ba đời! Tất cả Như Lai ở nơi tu hành, ông từng dẫn đạo các Ngài khi mới phát tín tâm; bởi nhân duyên ấy, các bậc thành Chánh giác trong mười phương quốc độ, đều lấy Văn-thù-sư-lợi làm mẹ. Song, nay thân ông, vì nguyện lực xưa mà hiện ra hình tướng Bồ-tát, thỉnh vấn Như Lai về pháp cao siêu không thể nghĩ bàn được. Ông nghe kỹ, nghe kỹ và nhớ nghĩ khéo! Ta vì khắp tất cả mà phân biệt, giảng nói về vấn đề ấy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Dạ, bạch Thế Tôn, chúng con thích được nghe.

Lúc đó, Đức Thế Tôn thành tựu tốt đẹp “Tối thắng trụ trì bình đẳng tánh trí” của tất cả Như Lai cùng mọi thứ công đức vi diệu hiếm có; Ngài đã khéo thu đạt được “Quyết định thắng pháp Đại thừa trí ấn” của tất cả chư Phật; đã khéo viên chứng được “Kim cang bí mật thù thắng diệu trí” của tất cả Như Lai; đã khéo an trụ nơi Vô ngại đại bi, tự nhiên cứu độ nhiếp phục chúng sinh trong mười phương; đã khéo làm viên mãn “Diệu quán sát trí”, không quán mà như quán, không nói mà như nói.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, bậc Đại Thánh vô cầu mẹ của chư Phật:

–Đại thiện nam, pháp ấy là “Tối thắng bí mật tâm địa pháp môn” của Như Lai trong mười phương. Pháp ấy là pháp môn “Đốn ngộ” của tất cả phàm phu vào cảnh giới Như Lai. Pháp ấy là “Đường chánh chân thực” của tất cả Bồ-tát đi tới cõi Đại Bồ-đề. Pháp ấy là “Cung báu vi diệu” của chư Phật trong ba đời, tự an hưởng pháp lạc. Pháp ấy là “Kho báu vô tận” trong tất cả lợi ích cho chúng sinh. Pháp ấy hay dẫn dắt các chúng

Bồ-tát đến nơi Trí tuệ “Sắc cứu cánh tự tại”. Pháp ấy là bậc Đạo sư chân thực, hay dẫn dắt hậu thân Bồ-tát đi tới cõi Bồ-đề. Pháp ấy như ngọc Ma-ni, hóa những cửa cái của thế gian, xuất thế gian làm cho chúng sinh luôn mãn nguyện. Pháp ấy sinh ra nguồn gốc công đức của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời. Pháp ấy hay làm tiêu tan các nghiệp quả ác của tất cả chúng sinh. Pháp ấy hay làm cho tất cả chúng sinh sự ấn chứng về việc nguyện cầu. Pháp ấy hay độ cho tất cả chúng sinh bị sinh tử hiểm nạn. Pháp ấy hay làm ngừng sóng cồn biển khổ cho tất cả chúng sinh. Pháp ấy hay cứu vớt cấp thiết mọi hoạn nạn cho chúng sinh khổ não. Pháp ấy làm khô kiệt biển lão, bệnh, tử cho tất cả chúng sinh. Pháp ấy hay làm phát sinh chủng tử nhân duyên của chư Phật. Pháp ấy là đuốc trí tuệ lớn soi sáng cho chúng sinh trong đêm dài sinh tử. Pháp ấy là áo giáp, mũ trụ để phá tan binh chúng của bốn thứ ma. Pháp ấy tức là cờ xí chiến thắng của đạo quân dũng mãnh. Pháp ấy tức là xe pháp vô thượng của tất cả chư Phật. Pháp ấy tức là cờ pháp tối thắng. Pháp ấy tức là giống trống đại pháp. Pháp ấy tức là thổi loa pháp lớn. Pháp ấy tức là đại Sư tử vương. Pháp ấy tức là tiếng gầm của đại Sư tử. Pháp ấy cũng như bậc Đại Thánh vương trong nước khéo làm việc cai trị chân chánh, nếu thuận theo sự giáo hóa ấy thời được an lạc lớn, còn nếu trái lại thì liền bị tru diệt.

Thiện nam, trong ba cõi lấy “tâm” làm chủ. Người quán được tâm, thì được giải thoát rốt ráo; người không quán được tâm, thì ở mãi trong nẻo trói buộc chìm đắm. Tâm của chúng sinh cũng như đại địa. Mọi thứ thóc lúa hoa quả đều từ đại địa sinh ra. Như vậy tâm pháp sinh ra thiện ác thế gian và xuất thế gian năm cõi, các bậc Hữu học, bậc Vô học, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, cũng như đối với chư Như Lai. Do nhân duyên ấy, nên ba cõi do tâm, “tâm” được gọi là “địa”. Tất cả phàm phu thân cận bạn lành, nghe pháp tâm địa, như lý quán sát, theo như lời nói tu hành, hoặc tự mình làm, hoặc dạy người làm, khen ngợi khuyến gắng, đón mừng, an ủi, những người như thế, sẽ dứt được ba chướng, mau trọn muôn hạnh và chóng được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại Thánh Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, như Phật nói: Chỉ đem tâm pháp làm chủ ba cõi, tâm pháp vốn là Không, không nhiễm bụi nhơ, tại sao tâm pháp lại nhiễm tham, sân, si? Đối với pháp trong ba đời, cái gì cho là tâm? Tâm quá khứ đã diệt, tâm vị lai chưa đến, tâm hiện tại không an trụ, nội tánh của các pháp tìm không thể được, ngoại tướng của các pháp tìm không thể được, trung gian của các pháp cũng đều tìm không thể được; bản lai tâm pháp không có hình tướng, bản lai tâm pháp không có trụ xứ, tất cả Như Lai hãy còn không thấy tâm, huống là người khác được thấy tâm pháp? Tất cả các pháp từ vọng tưởng sinh, vậy do nhân duyên gì, hôm nay Thế Tôn vì đại chúng nói “Tam giới duy tâm”? Xin Phật thương xót, như thực giảng giải cho!

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng như thế, đúng như thế! Thiện nam, như ông hỏi Ta “Bản tánh của tâm, tâm sở pháp” là vắng lặng tịch tĩnh, nay Ta sẽ nêu các thí dụ để chứng minh nghĩa ấy.

Thiện nam, tâm như huyền pháp, do biến kế chấp sinh, các món tâm tưởng, thọ nhận, vui, khổ. Tâm như dòng nước chảy, niệm niệm sinh diệt, đối với đời trước, sau không hề dừng. Tâm như gió lớn, trong khoảng sát-na đi qua mọi hướng. Tâm như đèn lửa, mọi duyên hòa hợp sinh ra. Tâm như chớp sáng, chỉ khoảng chốc lát, chứ không dừng lâu. Tâm như hư không, như bị khách trần phiền não ngăn che. Tâm như con hầu, con vượn, nhảy nhót trên cây năm dục không lúc nào dừng. Tâm như họa sĩ, vẽ ra mọi

hình sắc thế gian. Tâm như kẻ tội tở, bị các phiền não sai khiến. Tâm như kẻ độc hành, không có người thứ hai. Tâm như quốc vương, khởi ra mọi sự, đạt được tự tại. Tâm như oán gia, khiến cho tự thân chịu bao khổ não. Tâm như bụi trần, bám như tự thân, sinh ra nhớp nhúa. Tâm như ảnh tượng, đối với pháp vô thường chấp là thường. Tâm như huyễn mộng, đối với pháp vô ngã, thì chấp làm ngã. Tâm như Dạ-xoa, ăn mất mọi pháp công đức. Tâm như con nhặng xanh, ham đồ dơ xấu. Tâm như kẻ sát nhân, hay hại thân mạng. Tâm như kẻ đối địch, thường rình mò lầm lỗi. Tâm như giặc trộm, trộm mất các công đức. Tâm như trống lớn, thúc giục sự chiến đấu. Tâm như con thiêu thân, ưa thích màu sắc đèn sáng. Tâm như con hươu đồng, chạy theo tiếng gọi giả. Tâm như đàn lợn, thích đồ tạp uế. Tâm như đàn ong, gom góp mùi mật ngọt. Tâm như voi say mê theo voi cái.

Này thiện nam, như thế nói về tâm, tâm sở pháp không trong, không ngoài, cũng không trung gian; đối với mọi pháp tìm không thể được, quá khứ, vị lai, hiện tại cũng không thể tìm được, siêu việt ba đời, chẳng phải có, chẳng phải không. Chúng sinh thường ôm áp sự nhiễm đấm, nhiễm đấm từ vọng duyên khởi mà duyên không có tự tánh, nên tánh của tâm là Không. Như thế tánh Không là không sinh, không diệt, không đến, không đi, không một, không khác, chẳng phải đoạn, chẳng phải thường, vốn không có nơi sinh, cũng không có nơi diệt, cũng chẳng phải xa lìa và chẳng phải xa lìa.

Những tâm như thế không khác với vô vi và thể của vô vi không khác với những tâm ấy. Thể của tâm pháp vốn không thể nói được, thời cái chẳng phải tâm pháp cũng không thể nói được. Sao vậy? Nếu vô vi là tâm, tức là đoạn kiến; nếu lìa tâm pháp tức là thường kiến. Lìa hẳn hai tướng, không chấp trước hai bên, ngộ được như thế gọi là “Chân đế” và người ngộ được Chân đế ấy là Hiền thánh. Tất cả Hiền thánh tánh vốn vắng lặng tịch tịnh, trong pháp vô vi, giới không có trì, phạm, cũng không có lớn, nhỏ, không có tâm vương, tâm sở pháp và không có khổ, không có vui. Như thế, tự tánh của pháp giới là vô cấu, không có tướng sai biệt thượng, trung, hạ. Sao vậy? Vì tánh của pháp vô vi ấy là bình đẳng, như nước mọi dòng sông chảy vào trong biển đều đồng một vị, không có tướng sai biệt. Tánh vô cấu ấy là không gì sánh bằng, xa lìa mọi nẻo ngã và ngã sở. Tánh vô cấu ấy chẳng phải thực, chẳng phải hư. Tánh vô cấu ấy là Đệ nhất nghĩa, vì nó không có tướng hết và diệt, thể nó vốn không sinh. Tánh vô cấu ấy, thường trụ bất biến, vì là tối thắng Niết-bàn gồm đủ ngã, lạc, thanh tịnh. Tánh vô cấu ấy, xa lìa tất cả sự bình đẳng và bất bình đẳng, vì thể của nó là không khác.

Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cần nên một lòng tu tập quán pháp Tâm địa như thế!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại ý nghĩa ấy, Ngài nói bài kệ:

*Mẹ Phật ba đời – Diệu Cát Tường
Xin hỏi Như Lai: “Tâm địa pháp”
Ta nay trong đại hội chúng này
Nêu bày quán hạnh môn thành Phật.
Pháp này khó gặp hơn Ưu-đàm
Tất cả thế gian nên ngưỡng vọng.
Chư Phật mười phương chứng Đại giác
Đều từ pháp này mà tu hành.
Ta là Vô Thượng, Điều Ngự Sư,
Chuyển xe Chánh pháp khắp thế giới*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hóa độ vô lượng các chúng sinh
Nên biết, do ngộ Tâm địa quán.
Tất cả chúng sinh nghe pháp này,
Mừng tới Bồ-đề được thọ ký
Những người hữu duyên được thọ ký
Tu quán môn này sẽ thành Phật.
Chư Phật tự hưởng pháp lạc lớn
Ở cung báu diệu Tâm địa quán
Nhận chức Bồ-tát, ngộ Vô sinh
Quán Tâm địa môn khắp pháp giới.
Hậu thân Bồ-tát ngồi cội “giác”
Nhập quán hạnh này chứng Bồ-đề.
Pháp ấy hay mưa “bảy Thánh tài”
Như Ma-ni, mãn nguyện chúng sinh.
Pháp ấy gọi là Phật mẫu xưa
Xuất sinh ba thân Phật ba đời.
Pháp ấy gọi là giáp Kim cang
Chống với bốn chúng các ma quân.
Pháp ấy hay làm thuyền bè lớn
Khiến qua giữa dòng đến chốn báu.
Pháp ấy là trống pháp tối thắng.
Pháp ấy là cờ pháp nêu cao.
Pháp ấy là loa pháp Kim cang,
Pháp ấy là đuốc pháp soi đường.
Pháp ấy cũng như đại Thánh chủ
Thưởng công, phạt tội, thuận nhân tâm.
Pháp ấy cũng như nước ngầm ruộng
Sinh thành, nuôi lớn theo thời tiết.
Ta dùng ví dụ tỏ nghĩa “không”
Thế biết ba cõi chỉ một tâm.
Tâm có đại lực sinh thế giới
Tự tại hay làm chủ biến hóa.
Tưởng ác, tâm thiện lại tạo tập
Quá, hiện, vị lai, nhân sinh tử
Nương tựa vọng nghiệp tạo thế gian
Ái, phi ái quả thường tương tục.
Tâm như nước chảy chẳng chút dừng
Tâm như gió bay qua các nước.
Cũng như hàu, vượn bám cành đùa
Cũng như sự giả, nương giả thành,
Như không, chim bay không chướng ngại
Như làng xóm vắng người qua lại.
Tâm pháp như thế vốn chẳng có
Phàm phu mê chấp cho là có
Nếu hay quán “Tâm thể tánh không”

Hoặc chương không sinh, liền giải thoát.

Khi ấy, Đức Như Lai đối với các chúng sinh khởi tâm đại bi, cũng như cha mẹ nhớ đến con một, vì muốn diệt trừ sức mạnh nơi tà kiến của thế gian, đem lại lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh, nên Ngài tuyên thuyết thần chú quán tâm rằng: “Úm, thất tha, ba la để, phê đạn, ca lư nhị”.

Đức Như Lai nói chân ngôn ấy rồi, bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thần chú ấy gồm đủ uy lực lớn, nếu có thiện nam, thiện nữ nào khi trì chú ấy, giơ tay trong sạch lên, mười ngón tay trái và phải bắt chéo lại với nhau, rồi lấy tay phải áp lên tay trái, nắm chặt lấy nhau như dây buộc, gọi là Kim cang phược ấn. Thành ấn ấy rồi, đọc tụng chân ngôn trước trọn đủ một lượt, thì hơn cả đọc tụng mười hai bộ kinh và có được công đức không thể hạn lượng, cho đến quả vị Bồ-đề không bị thoái chuyển.

M

Phẩm 11: PHÁT BỒ-ĐỀ TÂM

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã đạt được Quán đỉnh bảo quan của tất cả Như Lai, vượt qua ba cõi đã viên mãn được Đà-la-ni tự tại, đã chứng đắc viên mãn được Tam-ma-địa tự tại, thành tựu được tốt đẹp trí Nhất thiết trí, Nhất thiết chủng trí và hay làm mọi sự sai biệt đối với hữu tình.

Khi Đức Thế Tôn vì các chúng sinh tuyên thuyết về pháp môn Quán tâm thâm diệu rồi, Ngài bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đại thiện nam, Ta đã vì chúng sinh nói về tâm địa rồi, nay Ta lại sẽ nói về Phát Bồ-đề tâm đại Đà-la-ni, để cho các chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mau viên mãn được diệu quả.

Lúc đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, Như Lai nói “Quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại không trụ, tất cả tâm pháp có trong ba đời, bản tánh của nó đều không”, vậy tâm Bồ-đề kia, nói vào cái gì mà gọi là phát? Lành thay, Thế Tôn! Xin Ngài vì tất cả mà thuyết giảng, để cho tất cả dứt bỏ được các màn lưới ngờ vực, đạt tới nơi chốn Bồ-đề!

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thiện nam, từ trong các tâm pháp khởi ra mọi tà kiến; vì muốn dứt trừ sáu mươi hai kiến, cùng mọi thứ tà kiến khác, nên Ta nói tâm, tâm sở pháp là không; như thế là các kiến chấp kia không còn chỗ nương tựa nữa, ví như rừng rú xanh tốt, um tùm, sư tử, voi trắng, hùm, beo, thú dữ... lẫn vào trong ấy nhả độc hại người, làm cho vắng bật dấu vết người đi. Lúc đó, có bậc trí giả đem lửa đốt rừng; vì rừng trống, các thú dữ không còn sót lại. Tâm không, kiến diệt, cũng như thế!

Lại nữa thiện nam, do nhân duyên gì mà lập ra nghĩa “không” ấy? Vì muốn diệt phiền não từ vọng tâm sinh ra mà nói là “không”. Thiện nam, nếu chấp “lý không” là cứu cánh, thời ngay “không tánh” cũng không; chấp “không” thành bệnh, cũng nên trừ bỏ. Sao vậy? Nếu chấp nghĩa “không” là cứu cánh, các pháp đều không, không nhân, không quả, thời có khác gì với ngoại đạo Lộ-già-da-đà? Thiện nam, như thuốc A-già-đà chữa khỏi các bệnh, nếu người có bệnh uống thuốc ấy thì quyết khỏi; bệnh đã khỏi rồi, thuốc cũng theo bệnh mà bỏ và nếu không có bệnh mà uống thuốc, thuốc trở lại thành bệnh. Thiện nam, trước đặt ra thuốc “không” là để trừ bệnh “hữu”; chấp “hữu” thành bệnh, thời chấp “không” cũng thế. Ai là bậc trí giả lại uống thuốc để mang bệnh? Thiện

nam, nếu khởi ra hữu kiến, còn hơn khởi ra “không kiến”; có thuốc “không” trị bệnh “hữu”, chứ không có thuốc nào trị bệnh “không” cả.

Thiện nam, do nhân duyên ấy, thuốc “không” trừ tà kiến rồi, tâm tự giác ngộ, phát ra Bồ-đề, tâm giác ngộ ấy tức là tâm Bồ-đề, chứ không có hai tướng. Thiện nam, tâm tự giác ngộ có bốn nghĩa. Những gì là bốn? Các phàm phu có hai tâm, chư Phật, Bồ-tát có hai tâm.

Thiện nam, hành tướng hai tâm của phàm phu thế nào? Một là từ nhãn thức cho đến ý thức, cùng duyên tự cảnh gọi là Tự ngộ tâm. Hai là lìa tâm, tâm sở pháp của năm căn hòa hợp duyên cảnh gọi là Tự ngộ tâm. Thiện nam, hai tâm như thế hay phát Bồ-đề!

Thiện nam, hành tướng hai tâm của Thánh hiền thế nào? Một là quán Chân thực lý trí. Hai là quán Nhất thiết cảnh trí. Thiện nam, bốn nghĩa như thế là Tự ngộ tâm.

Lúc đó, Bồ-tát Văn-thù bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, tâm không có hình tướng cũng không có chỗ trụ, người phàm phu tu hành khi mới bắt đầu phát tâm phải y vào những chỗ nào và quán những tướng gì?

Đức Phật bảo:

–Thiện nam, chỗ quán về tâm tướng Bồ-đề của phàm phu, phải quán như là vành trăng tròn đầy, trong sạch sáng ngời đứng yên trên ngực. Nếu muốn mau được Bất thoái chuyển, thì ở nơi A-lan-nhã và nhà vắng lặng cần phải giữ thân ngay ngắn, chánh niệm, kết Kim cang phược ấn của Như Lai như trước, nhắm mắt quán sát mặt trăng sáng giữa ngực và suy nghĩ rằng: “Vành trăng tròn đầy này to lớn năm mươi do-tuần, sáng tươi thanh tịnh, trong ngoài lắng suốt, không chút bụi nhơ và vô cùng trong mát”. Mặt trăng tức là tâm, tâm tức là mặt trăng, vết trần không nhiễm thời vọng tưởng không sinh, khiến cho chúng sinh thân tâm thanh tịnh, tâm Đại Bồ-đề bền vững không thoái. Kết tay ấn ấy và quán sát trì niệm chương cú vi diệu Đại Bồ-đề tâm là Thanh tịnh chân ngôn của tất cả Bồ-tát khi mới bắt đầu phát tâm: “Úm, bồ địa, thất đa, mưu chí ba, đà tà, nhị.”

Đà-la-ni này có đủ uy đức lớn khiến cho người tu hành không bị thoái chuyển. Tất cả Bồ-tát trong quá khứ, vị lai, hiện tại khi tại Nhân địa mới phát tâm, đều chuyên trì niệm chân ngôn này, mà vào được cảnh giới Bất thoái và mau viên thành Chánh giác.

Thiện nam, khi người tu hành kia giữ thân ngay ngắn, chánh niệm, đều không dao động gì cả, chỉ để tâm vào vành trăng, quán sát thành thực, thế gọi là Bồ-tát quán Bồ-đề tâm thành Phật Tam-muội. Nếu có phàm phu tu pháp quán ấy, trước kia gây ra năm tội nghịch, bốn tội trọng, mười điều ác và bất tín, thì các tội đó đều tiêu diệt hết và liền được năm thứ pháp môn Tam-ma-địa. Những gì là năm? Một là Sát-na tam-muội. Hai là Vi trần tam-muội. Ba là Bạch lữ tam-muội. Bốn là Khởi phục tam-muội. Năm là An trụ tam-muội.

Thế nào gọi là Sát-na tam-muội? Nghĩa là chỉ tạm thời an trụ tướng niệm vào mặt trăng tròn đầy, ví như con khỉ, thân bị buộc, xa không đi được, gần không dừng được, nhưng chỉ khi đói khát quá, nó mới dừng nghỉ được chốc lát mà thôi. Phàm phu quán tâm cũng như thế mới được Tam-muội trong tạm thời chốc lát, nên gọi là Sát-na.

Thế nào gọi là Vi trần tam-muội? Nghĩa là đối với Tam-muội đã tương ứng được ít phần, ví như có người tự mình thường ăn đồ đắng, chưa từng ăn đồ ngọt bao giờ, trong một thời kia được nếm một chút mật vào lưỡi, người ấy vui mừng quá, càng sinh hăng

hái mong cầu được nhiều mật. Người tu hành ấy, qua nhiều kiếp ăn những vị đắng mà nay được cho vị Tam-muội ngon ngọt, tương ứng được ít phần nên gọi Vi trần.

Thế nào gọi là Bạch lữ tam-muội? Nghĩa là, người phạm phu từ thời vô thủy cho đến hết thuở vị lai, nay được định này, ví như nhuộm vải đen, trong màu quá đen thấy được một sợi chỉ trắng. Người tu hành ấy trong nhiều đêm sinh tử tăm tối, nay mới được Tam-muội trắng sạch, nên gọi đấy là Bạch lữ (*chỉ trắng*).

Thế nào gọi là Khởi phục tam-muội? Nghĩa là, người tu hành quán tâm chưa thành thực, hoặc khéo thành lập hay chưa khéo thành lập, Tam-muội như thế còn là cao, thấp nên gọi là Khởi phục.

Thế nào gọi là An trụ tam-muội? Nghĩa là tu bốn định trước, tâm được an trụ và khéo giữ gìn được, không nhiễm vào các trần, như người trong mùa hè đi qua cõi sa mạc xa xăm, chịu đủ mọi nóng bức độc hại, tâm khát thiếu quá, hầu như không chịu nổi được nữa, bỗng gặp được dòng nước ngọt của núi Tuyết, như vị Tô-đà cõi trời, mau khỏi được nhiệt não, thân tâm được thư thái, nên định ấy gọi là An trụ. Nhập định ấy rồi, xa lìa hoặc chướng, nẩy mầm Vô thượng Bồ-đề, chóng lên công đức Thập địa của Bồ-tát.

Bấy giờ, trong pháp hội, vô lượng trời, người được lãnh hội đại Đà-la-ni sâu rộng không thể nghĩ bàn này, là mẹ đẻ của Bồ-tát, có chín vạn tám ngàn Bồ-tát chứng được bậc Hoan hỷ, vô lượng chúng sinh phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

M

Phẩm 12: THÀNH PHẬT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn an trụ trong pháp giới thanh tịnh, ba đời bình đẳng, không trước không sau, bất động ngưng lặng, miên mật xuyên suốt; ánh sáng đại trí soi khắp thế giới; phương tiện thiện xảo biến hiện thân thông, hóa độ mười phương quốc độ, đâu cũng cùng khắp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Người tu hành Du-già quán vành trăng rằm, nên quán ba pháp đại bí mật. Những gì là ba? Một là Tâm bí mật. Hai là Ngữ bí mật. Ba là Thân bí mật.

Thế nào gọi là pháp Tâm bí mật? Người tu hành Du-già, quán trong mặt trăng tròn đầy sinh ra cái chày Ngũ cổ Kim cang sắc vàng, ánh sáng rực rỡ như vàng chảy, phóng ra vô số ánh sáng trắng lớn; lấy sự ấy mà quán sát gọi là Tâm bí mật.

Thế nào gọi là Ngôn ngữ bí mật? “Úm, địa thất đa, bà nhĩ la”. Đà-la-ni ấy đủ uy lực lớn, là chân ngôn của tất cả Bồ-tát thành Phật, thế nên gọi là Ngữ ngôn bí mật.

Thế nào gọi là pháp Thân bí mật? Ở trong đạo tràng, giữ thân ngay ngắn, chánh niệm, tay kết ấn Dẫn đạo Vô thượng Bồ-đề tối đệ nhất, đặt giữa tâm nguyệt luân nơi ngực.

Thiện nam, Ta sẽ vì ông nói về tướng dáng của ấn ấy: Trước tiên lấy hai ngón tay cái của hai bàn tay đều đặt vào trong mỗi lòng bàn tay và lấy ngón trỏ, ngón giữa cùng ngón áp út của hai bàn tay nắm chặt lấy ngón tay cái, làm thành nắm tay, tức là Kiên lao Kim cang quyền ấn. Sau đó, không đổi nắm tay, chỉ duỗi một ngón trỏ của bàn tay trái, thẳng lên hư không, rồi đem nắm tay trái ấy đặt lên trái tim; ngón út của nắm tay phải nắm chặt lấy một đốt ngón trỏ của nắm tay trái, sau lại lấy đầu ngón trỏ của nắm tay phải, chỉ vào một đốt ngón tay cái của nắm tay phải và cũng để trước trái tim, thế gọi là Dẫn đạo Vô thượng Bồ-đề đệ nhất trí ấn, cũng gọi là Năng diệt vô minh hắc ám đại quang minh ấn. Do kết ấn ấy, có sức gia trì nên được chư Phật mười phương xoa đầu hành giả và trao cho Đại Bồ-đề thắng quyết định ký, là Đại Tỳ-lô-giá-na Như Lai vô thượng phước tụ đại diệu trí ấn.

Khi hành giả kết ấn ấy rồi liền thực hiện quán này: “Tất cả chúng sinh cùng kết ấn này, trì niệm chân ngôn, mười phương thế giới không bị quả khổ trong ba đường ác và tám nạn, mà cùng được hưởng pháp lạc thanh tịnh thứ nhất. Nay trên đầu ta có mũ Đại bảo, trong mũ Thiên quan ấy năm Đức Phật Như Lai ngồi kết già phu, ta là Tỳ-lô-giá-na Như Lai, đầy đủ viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp phóng ra hào quang sáng lớn soi khắp mười phương đem lại lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh”. Quán sát như thế gọi là Nhập Tỳ-lô-giá-na Như Lai tối thắng tam-muội.

Ví như có người ngộ được quán môn Ca-lư-la vi diệu, tự thực hành quán này: “Thân ta tức là thân chim Kim sí đầu đàn, tâm, ý, ngữ ngôn cũng lại như thế”. Dùng sức quán ấy làm tiêu tan thuốc độc, tất cả ác độc không làm hại được. Người phạm phu tu hành cũng như thế, ngồi kiêu ngạo hàng phục, thân không dao động, tay kết trí ấn, mật niệm chân ngôn, nhập vào quán này, diệt được ba độc, tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng phước trí và nguyện ở thế gian hay xuất thế gian mau được viên mãn; tám vạn bốn ngàn các phiền não chướng không hiện khởi được, hằng hà sa số tri chướng cực trọng dần dần tiêu diệt, Vô lậu đại trí Năng đoạn Kim cang Bát-nhã ba-la-mật viên mãn hiện tiền, chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Đức Thế Tôn hiếm có! Đấng Thiện Thệ hiếm có! Đức Như Lai ra đời còn hiếm

có hơn như hoa Ưu-đàm và giả sử Ngài ra đời và nói ra pháp này cũng khó. Ba pháp bí mật Vô thượng pháp luân của Tâm địa như thế thực là lợi lạc cho tất cả chúng sinh, là đường chánh chân thực để vào Như Lai địa và Bồ-tát địa. Nếu có chúng sinh nào không tiếc thân mạng mà tu hành pháp ấy sẽ chóng chứng được Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào muốn tu tập được ba diệu môn bí mật thành Phật, sớm được Thân công đức của Như Lai, được mặc ba mươi hai thứ áo giáp Đại kim cang của Bồ-tát mà Tu diệu quán ấy, thời quyết chứng được Pháp thân thanh tịnh của Như Lai.

Những gì là ba mươi hai thứ áo giáp?

1. Áo đại giáp Thọ khổ: Ở trong vô lượng kiếp vì chúng sinh chịu khổ mà không chán sinh tử.
2. Áo đại giáp Bất xả: Thề độ vô lượng hữu tình cho đến con sâu, con kiến cũng không bỏ.
3. Áo đại giáp Bí mật: Giác ngộ chúng sinh trong giấc mộng dài sinh tử, đặt để họ vào ba pháp bí mật.
4. Áo đại giáp Hộ pháp: Ủng hộ Phật pháp trong tất cả thời cũng như âm vang ứng hợp với tiếng.
5. Áo đại giáp Kim cang: Diệt hẳn sự khởi lên hai kiến “hữu, vô” và tất cả phiền não.
6. Áo đại giáp Năng xả: Dù là đầu, mắt, tủy, óc, vợ, con, ngọc báu... nếu có người lại xin đều xả cả.
7. Áo đại giáp Năng thí: Tất cả vật dụng đem lại an vui mà trong nhà hưởng thọ, quyết không tham đắm, đều đem cho tất cả.
8. Áo đại giáp Năng trì: Hay giữ Tam tụ tịnh giới của Bồ-tát trọn không rời bỏ hạnh Đâu-đà.
9. Áo đại giáp Nhẫn nhục: Mặc áo nhẫn nhục gặp các duyên trái ngược như bị hủy nhục, mạ lỵ, đánh đập... vẫn không báo thù lại.
10. Áo đại giáp Hồi tâm: Giáo hóa những bậc Duyên giác, Thanh văn, khiến họ hướng tâm về Nhất thừa.
11. Áo đại giáp Tinh tấn: Luôn Tinh tấn độ các hữu tình, ví như gió lớn ngày đêm không ngừng.
12. Áo đại giáp Tu hành giải thoát tam-muội: Thân tâm tịch tĩnh, miệng không phạm lỗi.
13. Áo đại giáp Bình đẳng: Làm điều lợi ích cho chúng sinh, coi sinh tử và Niết-bàn không có hai thiên kiến.
14. Áo đại giáp Dữ lạc: Đem tâm đại từ không còn vương mắc, làm lợi ích an vui cho mọi loài, luôn luôn không chán bỏ.
15. Áo đại giáp Bạt khổ: Đem tâm đại bi vô ngại cứu độ thu nhiếp tất cả làm cho dứt sạch khổ, không có hạn lượng.
16. Áo đại giáp Đại hỷ: Đối với các chúng sinh không hề kết oán, luôn luôn làm việc lợi ích.
17. Áo đại giáp Đại xả: Tuy thực hiện hạnh khổ nhưng không sợ nhọc mệt, luôn luôn không hề thoái chuyển.
18. Áo đại giáp Bất yếm: Chúng sinh có sự đau khổ tìm đến nơi Bồ-tát, Bồ-tát chịu

thay khổ cho chúng sinh kia mà không chút chán ngán.

19. Áo đại giáp Giải thoát năng kiến: Sự xem xét, nhận thức rõ ràng như xem quả A-ma-lặc trong bàn tay, như thế là giải thoát được sự thấy.
20. Áo đại giáp Vô trước: Thấy rõ thân năm uẩn như hạng Chiên-đà-la, làm tổn hại việc thiện.
21. Áo đại giáp Yếm xấu: Thấy rõ mười hai nhập như xóm làng trống vắng, thường mang lòng sợ hãi.
22. Áo đại giáp Đại trí: Thấy mười tám giới cũng như cảnh huyễn hóa, không có chân thực.
23. Áo đại giáp Chứng chân: Thấy rõ tất cả pháp, đồng trong pháp giới, không còn thấy có mọi tướng sai khác.
24. Áo đại giáp Xuất thế: Che điều xấu ác của người, không giấu lỗi xấu ác của mình, chán bỏ ba cõi.
25. Áo đại giáp Hóa độ: Như bậc Đại y vương, hợp bệnh cho thuốc, Bồ-tát tùy nghi mà diễn hóa.
26. Áo đại giáp Quy nhất: Thấy chân thể của Ba thừa kia vốn không khác, cứu cánh đồng tâm quay về nơi một.
27. Áo đại giáp Độ người: Nối dòng Tam bảo, khiến không đoạn tuyệt, chuyển xe diệu pháp độ người.
28. Áo đại giáp Tu đạo: Phật đối với chúng sinh có ân đức lớn, vì muốn báo ân Phật, nên dốc tu tập Phật đạo.
29. Áo đại giáp Vô cấu: Quán bản tánh của tất cả các pháp là không tịch tĩnh, vắng lặng, không sinh, không diệt, không nhớ.
30. Áo đại giáp Vô ngại: Ngộ pháp nhãn Vô sinh, được Đà-la-ni, khéo thuyết giảng với biện tài vô ngại.
31. Áo đại giáp Nhất vị: Hóa độ hữu tình rộng khắp khiến họ cũng được ngồi dưới cây Bồ-đề, chứng đắc Phật quả.
32. Áo đại giáp Vô dư: Trong một sát-na tâm tương ứng với Bát-nhã, chứng ngộ đại pháp Vô dư trong ba đời.

Đó gọi là ba mươi hai thứ Kim cang đại giáp của Bồ-tát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nếu có các thiện nam, thiện nữ nào thân mặc giáp trụ Kim cang như thế, nên dốc tu tập ba pháp bí mật, trong đời hiện tại đủ phước trí lớn, mau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Đại Thánh Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát Ma-ha-tát cùng đại chúng nghe Đức Phật nói về ba môn bí mật của tâm địa diệu pháp và ba mươi hai thứ Kim cang giáp trụ, thì tất cả Bồ-tát bậc Hữu học, mỗi vị đều cỡi những chuỗi ngọc, áo báu vô giá, cúng dường lên Tỳ-lô-giá-na Như Lai cùng các Thế Tôn trong mười phương mà tán thán Đức Phật:

–Lành thay! Lành thay! Phật Thế Tôn diễn nói về vô biên hạnh nguyện của Bồ-tát, đem lại lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh, bỏ thân phàm phu, chứng nhập Phật địa. Nay chúng con trong hải hội đại chúng này, vì nhằm báo ân Phật, không tiếc thân mạng và vì các chúng sinh nên xin vào khắp các quốc độ, phân biệt diễn nói pháp vi diệu này cùng thọ trì, đọc tụng, chép viết, truyền bá, khiến cho diệu pháp này không bị đoạn tuyệt. Kính xin Đức Như Lai tối tôn rủ lòng hộ niệm!

Bấy giờ, đại hội nghe diệu pháp ấy thấy đều đạt được lợi ích lớn, vô số Bồ-tát không thể kể xiết đều chứng ngộ được ngôi Bất thoái và tất cả trời, người đều được lợi

lạc thù thắng; cho đến tất cả hữu tình trong năm cõi cũng dứt bỏ được các trọng chướng, có được vô lượng sự an vui và đều sẽ đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

M

Phẩm 13: CHÚC LỤY

Bấy giờ, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và vô số đại chúng trong hải hội:

–Ta ở trong vô lượng ức trăm ngàn đại kiếp, không tiếc thân mạng, đầu mắt, tay chân, máu thịt, xương tủy, cả đến vợ con, đất nước thành quách, tất cả ngọc báu, có ai lại xin, Ta đều đem bố thí, đồng thời tu tập trăm ngàn hạnh khổ khó làm, chứng được pháp môn Tâm địa quán của Đại thừa này. Nay, Ta đem pháp này phó chúc cho các ông, các ông nên biết kinh rất sâu rộng này, các bậc đạt được Thập lực vô thượng trong mười phương ba đời đều tuyên thuyết. Kinh báu nhiệm mầu tối cực như thế, làm cho hữu tình được mọi sự lợi lạc. Trong tam thiên đại thiên thế giới, quốc độ chư Phật trong mười phương này, có vô biên các loại hữu tình, chúng sinh trong bàng sinh, ngạ quỷ, địa ngục, do nhờ sức uy thần, công đức thù thắng của kinh Đại thừa Tâm Địa Quán này, mà khiến cho họ thoát khỏi các khổ não, được hưởng sự an vui. Diệu lực của kinh và phước đức khó nghĩ bàn như thế, làm cho đất nước sở tại được mọi sự vui thịnh, không có oán địch. Ví như có người được ngọc Như ý để trong nhà, thì có thể sinh ra tất cả vật dụng đem lại an vui kỳ diệu; kinh báu nhiệm mầu này cũng như thế, hay làm cho quốc giới được an lạc vô tận. Cũng như cái trống Mạc-ni trên cõi trời Tam thập tam thiên, hay phát ra trăm ngàn âm thanh, làm cho Thiên chúng ở đây luôn thọ hưởng sự vui thích lợi lạc; trống pháp của kinh này cũng như thế, hay làm cho quốc giới được an vui tối thắng. Do nhân duyên ấy, đại chúng các ông nên an trụ trong sức nhẫn lớn lao mà lưu thông kinh này!

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, Đức Như Lai hiếm có! Đấng Thiện Thệ hiếm có! Nên Ngài mới nói ra kinh Đại thừa Tâm Địa Quán nhiệm mầu sâu rộng này, đem lại lợi ích rộng lớn cho người tu hành Đại thừa. Dạ, bạch Thế Tôn, kinh này thật là sâu nhiệm! Vậy, nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này, cho đến chỉ một bài bốn câu kệ, thời những người như thế được bao nhiêu phước?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào trong hằng hà sa Tam thiên đại thiên thế giới đầy đầy bảy báu mà họ dùng đem cúng dường chư Phật ở mười phương; họ vì mỗi một Đức Phật tạo lập một tinh xá bằng bảy báu trang nghiêm, đặt để đồ cúng dường Phật và Bồ-tát đủ hằng sa kiếp; các Như Lai kia còn có vô lượng đệ tử Thanh văn, họ cũng đem cúng dường các vị ấy tất cả những đồ cần dùng, như cúng Phật không khác. Các Đức Phật và các vị Thanh văn như thế sau khi nhập Niết-bàn, họ lại xây bảo tháp lớn, cúng dường xá-lợi. Lại có thiện nam, thiện nữ nào tạm nghe và tin, hiểu một bài kệ bốn câu trong kinh Tâm-địa này, phát tâm Bồ-đề, thọ trì, đọc, niệm, giảng giải, viết chép, cho đến hết sức ít là vì một người mà nói cho họ nghe, đem những công đức cúng dường trên kia, so sánh với công đức thu được về việc thuyết kinh này, thời trong mười sáu phần kia cũng không bằng một phần này và cho đến toán số, thí dụ cũng không thể sánh kịp được, huống là người thọ trì, đọc tụng tu tập đầy đủ và rộng rãi vì người mà giảng nói, thời chỗ phước lợi đạt được không thể hạn lượng được.

Nếu có nữ nhân phát tâm Bồ-đề, thọ trì, học tập, viết chép, giảng nói kinh Tâm Địa này, thì nữ nhân ấy chỉ phải làm thân nữ lần cuối cùng này thôi, sau đấy không phải chịu thân nữ nữa và không phải đọa vào nẻo ác cùng tám nạn. Và thân trong đời này cảm được mười phước thắng lợi:

1. Thọ mạng tăng thêm.
2. Trừ mọi bệnh nã.
3. Diệt trừ nghiệp chướng.
4. Phước đức trí tuệ tăng bội.
5. Không thiếu tiền của.
6. Da dẻ tươi đẹp.
7. Được người yêu kính.
8. Được con hiếu dưỡng.
9. Quyến thuộc hòa mục.
10. Tâm thiện bền vững.

Này Văn-thù-sư-lợi, ở nơi này, nơi khác, nếu ai hoặc đọc tập, hoặc phúng tụng, hoặc giảng nói, hoặc viết chép kinh này thời chỗ để quyển kinh này tức là tháp Phật, tất cả Thiên, Nhân, Phi nhân... nên đem những đồ châu báu quý nhất trong nhân gian, thiên thượng mà cúng dường nơi ấy. Vì sao? Vì nơi để kinh sách này tức là có Phật, Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn ở đó. Sao vậy? Vì tất cả Như Lai do tu hành kinh này, bỏ thân phàm phu, chứng được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả Hiền thánh cũng đều từ kinh này mà được giải thoát.

Này Văn-thù-sư-lợi, sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, lúc chánh pháp sắp diệt, nếu có Pháp sư nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh Tâm Địa này, là kinh đứng đầu trong mọi kinh, thời Pháp sư ấy cùng với Ta không khác. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào cúng dường, tôn trọng vị Pháp sư ấy, tức là cúng dường tất cả chư Phật trong mười phương ba đời và phước đức được hưởng đều bình đẳng không khác. Thế gọi là “Chân pháp cúng dường Như Lai” và như thế gọi là “hạnh cúng dường” chánh đáng nhất. Vì sao thế? Vì vị Pháp sư ấy ở trong thời không có Phật, vì chúng sinh trong đời ác trước bị tà kiến vây bủa mà diễn nói Tâm Địa Kinh Vương rất sâu rộng này, khiến cho chúng sinh lìa bỏ ác kiến, đi về đạo Bồ-đề cùng truyền bá rộng rãi, làm cho giáo pháp này an trụ lâu bền tại thế gian. Như thế gọi là “Vô tướng hảo Phật”, tất cả hàng trời, người đều nên cúng dường. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào chấp tay cung kính vị Pháp sư ấy, thì Ta thọ ký cho quả vị Vô thượng Đại Bồ-đề và người ấy sẽ được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu người được nghe kinh Tâm Địa này, vì báo bốn ân, phát tâm Bồ-đề, hoặc tự mình viết, hay mượn người viết, hoặc đọc niệm thông suốt, thì chỗ được phước đức của những người như thế, đem sức trí tuệ của Phật mà lường tính là nhiều hay ít cũng không thể biết được đến đâu là biên giới! Những người ấy là con người thực của chư Phật. Tất cả chư Thiên, Phạm vương, Đế Thích, Tứ đại Thiên vương, năm trăm quyến thuộc Haly-đề-mẫu, Nễ-la-bạt-đa đại quỷ thần vương, Long thần tám bộ, tất cả các quỷ thần nghe pháp ngày đêm, không rời và sẽ thường ủng hộ. Phật tử như thế luôn tăng trưởng Chánh niệm, cùng Biện tài vô ngại và thường thường giáo hóa chúng sinh, khiến họ vun trồng nhân Phật.

Này Văn-thù-sư-lợi, thiện nam, thiện nữ như thế khi sắp mất, hiện tiền được thấy chư Phật mười phương, ba nghiệp không loạn, bắt đầu có được mười thứ nghiệp thân

thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Thân không thọ khổ.
2. Con ngươi nơi mắt không lộ.
3. Tay không lay động.
4. Chân không co, duỗi.
5. Tiểu tiện không rỉ ra.
6. Thân thể không toát mồ hôi.
7. Dáng bên ngoài đều bình yên.
8. Nắm tay xoè mở.
9. Nét mặt không đổi.
10. Quay nghiêng dễ dàng.

Do năng lực của kinh mà có những tướng như thế!

Thứ nữa được mười thứ nghiệp ngữ thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Nói ra lời nói nhiệm mầu.
2. Nói ra lời nói dịu dàng.
3. Nói ra lời nói tốt đẹp.
4. Nói ra lời nói thích nghe.
5. Nói ra lời nói tùy thuận.
6. Nói ra lời nói lợi ích.
7. Nói ra lời nói có uy đức.
8. Nói ra lời nói không trái với họ hàng.
9. Nói ra lời nói trời, người đều yêu kính.
10. Nói ra lời khen ngợi lời Phật dạy.

Lời nói thiện như thế, đều do nơi kinh này mà được!

Sau nữa, được mười thứ nghiệp ý thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Không sinh giận bực.
2. Không mang lòng kết hận.
3. Không sinh tâm tham lam keo kiệt.
4. Không sinh tâm ghen ghét.
5. Không nói lời lỗi ác.
6. Không sinh tâm oán hận.
7. Không sinh tâm điên đảo.
8. Không tham mọi vật.
9. Lìa bảy thứ khinh mạn.
10. Mong muốn chứng được tất cả Phật pháp, viên mãn các pháp Tam-muội.

Này Văn-thù-sư-lợi, những công đức như thế, đều do từ diệu lực khó nghĩ bàn trong sự thọ trì, đọc tụng, thông suốt, giảng nói, biên chép kinh sách nhiệm mầu này. Kinh Tâm Địa này, trong vô lượng chốn, trong vô lượng thời, có những chúng sinh không thể được nghe, hưởng chi là được thấy và tu tập đầy đủ! Đại hội các ông nên nhất tâm phụng trì, sẽ chóng bỏ được thân phàm phu, thành tựu Phật đạo.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, vô lượng Đại Bồ-tát, Bồ-tát Trí Quang, nhiều vị Bồ-tát mới phát tâm; A-nhã Kiều-trần-như cùng nhiều vị Đại Thanh văn, Thiên, Long tám bộ, chúng Nhân, Phi nhân, tất cả cùng nhất tâm thọ trì lời Phật dạy và đều hoan hỷ, tín thọ phụng hành.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH